

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST  
Ngày 11-8-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Văn Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đức Vinh và bà Lữ Thị Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/QĐXXST- HS ngày 28/7/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy N; tên gọi khác: Không; sinh 04/5/1987, tại huyện K, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa ( học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Duy K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 09/7/2018 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 21 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 13/12/2019 chấp hành xong đến thời điểm phạm tội mới chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2021, đến nay. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1953; địa chỉ: Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/4/2021, Nguyễn Duy Nc điều khiển xe mô tô của gia đình đi từ nhà tại bản H, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đi theo đường mòn qua khu nương Đông đến bản S, xã C, huyện M tìm mua ma túy nhằm mục

đích sử dụng. Đến nơi, N gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ tên tuổi, địa chỉ đang đi bộ ở đường. Qua trao đổi, thỏa thuận mua được của người phụ nữ trên 01 gói nylon màu trắng bên trong có chứa 08 viên Methamphetamine và một ít Heroine với giá 300.000 đồng. Nhận được ma túy N đi ra khu vực gần đó, rồi lấy ra một ít Heroine để sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sau đó N gói số ma túy còn lại vào gói nylon màu trắng rồi cất giấu vào túi trước bên trái quần đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi theo đường cũ về nhà. Khi đi đến khu nương Đông thuộc địa phận bản H, xã T, thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Nguyễn Duy N tự giác giao nộp 01 gói ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon màu trắng bên trong có 08 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetamine và 01 cục bột màu trắng nghi là Heroine; 01 xe mô tô màu sơn đen, số khung: RLHC 5226 CY 659519, số máy: JC52E-5097447, xe cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen loại phím bấm, nhãn hiệu Masstel, đã qua sử dụng; 01 biển kiểm soát 26B1-65879.

Ngày 16/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy N và trích rút mẫu để giám định:

Các cục bột màu trắng trong gói giấy màu trắng có khối lượng 0,02 gam. Lấy toàn bộ làm mẫu giám định kí hiệu N1.

08 viên nén màu hồng có khối lượng 0,78 gam. Trích 05 viên nén màu hồng có khối lượng 0,50 gam cho vào một túi nylon màu trắng ký hiệu N2 gửi giám định. Còn lại 03 viên có khối lượng 0,28 gam cho vào một túi nylon màu trắng ký hiệu N nhập kho vật chứng.

Ngày 20/4/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có kết luận giám định số 814/KLMT. Kết luận: Mẫu gửi giám định kí hiệu N1 là ma túy; loại Heroine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,02 gam. Mẫu giám định ký hiệu N2 là ma túy; loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,5 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,78 gam loại Methamphetamine và 0,02 gam loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 47/CT-VKSYC ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Nguyễn Duy N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Nguyễn Duy N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đi mua 0,02 gam loại Heroine và 0,78 gam loại Methamphetamine về để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo

Nguyễn Duy N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và Mẫu N = 0,28 gam.

Đề nghị trả lại cho bị cáo bà Nguyễn Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen loại phím bấm, máy cũ đã qua sử dụng. 01 xe máy mô tô màu sơn đen, không có nhãn hiệu, không có biển kiểm soát. Số khung: RLLHC 5226 CY 659519; Số máy: JC52E-5097447, xe cũ đã qua sử dụng. 01 biển kiểm soát 26B1-65879.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy N thuộc hộ nghèo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Duy N trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T nhất trí như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy N, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/4/2021, bị cáo Nguyễn Duy N đã có hành vi đi mua trái phép một gói ma túy với giá 300.000 đồng ở dọc đường thuộc bản S, xã C, huyện M. Sau khi mua được ma túy bị cáo đã sử dụng một ít, số còn lại cất giấu mang về nhà, trên đường về nhà thì bị phát hiện. Bị cáo Nguyễn Duy N tự giác giao nộp toàn bộ vật chứng cho tổ công tác. Tại bản kết luận giám định số 814/KLMT ngày 20/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy N đều là ma túy. Tổng khối lượng ma túy thu giữ

là 0,02 gam loại Heroine và 0,78 gam loại Methamphetamine. Tổng cả hai loại ma túy là 0,80 gam. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N khai nhận động cơ, mục đích cất giấu trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép ma túy loại Heroine và Methamphetamine trên của bị cáo Nguyễn Duy N đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng hai chất ma túy là Heroine và Methamphetamine 0,80 gam bị cáo cất giấu, thuộc trường hợp phạm nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án vào ngày 09/7/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đến nay chưa được xóa án. Nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện khi bị kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp vật chứng cho cơ quan điều tra. Nên cần vận dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Nguyễn Duy N nghiện ma túy, sống phụ thuộc gia đình, gia đình thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong, bên trong có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và 01 mảnh nilon màu trắng và Mẫu N = 0,28 gam. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen loại phím bấm số máy cũ đã qua sử dụng, xét thấy bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe máy mô tô màu sơn đen. Số khung: RLLHC 5226 CY 659519; Số máy: JC52E-5097447, xe cũ mà bị cáo Nguyễn Duy Ngọc sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Kết quả điều tra, xác định chiếc xe máy biển kiểm soát 26B1 – 658.79, giấy đăng ký mang tên Hà Thị K trú tại bản H, xã T, huyện M. Chiếc xe được bà Nguyễn Thị T mua để phục vụ cho mục đích sử dụng chung của gia đình, nên bị cáo Ngọc đã tháo biển kiểm soát. Việc bị cáo Ngọc sử dụng xe để đi mua ma túy bà T không biết. Xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng, là tài sản riêng hợp pháp của bà Nguyễn Thị T, cần trả lại cho bà Nguyễn Thị T.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Duy N, theo lời khai của bị cáo đó là người phụ nữ dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Địa điểm trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường, nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy N thuộc hộ nghèo, cần vận dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 24 tháng (hai mươi tư tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong, bên trong có: 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu và Mẫu N = 0,28 gam.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị T số vật chứng gồm: 01 xe máy mô tô màu sơn đen, không có nhãn hiệu, không có biển kiểm soát. Số khung: RLLHC 5226 CY 659519; Số máy: JC52E-5097447 và 01 biển kiểm soát 26B1-65879.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel màu đen loại phím bấm số IMEI1:358246098182089, IMEI2: 358246098182097.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Duy N.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; NCQL&NV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Văn Tùng**